

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Anh

Bà Cao Thị Mận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Anh V – sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ I, ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 075074005381, Ngày cấp: 12/8/2021

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Đ – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 075176014934, Ngày cấp: 27/12/2021

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đỗ Thị Thanh N – sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ I, ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 093176003002, Ngày cấp: 12/8/2021

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2023, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 20/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Anh V trình bày:

Ngày 16/11/2022, ông Phạm Anh V cho bà Phan Thị Đ vay số tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng. Vay không thời hạn, khi nào ông V cần sử dụng số tiền trên thì bà Đ phải trả cho ông V trong thời hạn 30

ngày. Bà Đ đã trả cho ông V được 17.500.000 đồng tiền lãi của số tiền vay trên. Đến ngày 16/6/2023, ông V yêu cầu bà Đ thanh toán nợ vay cho ông V thì bà Đ không thanh toán cho ông V.

Nay, ông V yêu cầu bà Đ phải trả cho vợ chồng ông số nợ gốc là 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền bà Đ ký ngày 16/11/2022. Ông V không yêu cầu bà Đ trả thêm tiền lãi của số tiền vay trên. Ông V chỉ yêu cầu một mình bà Đ thanh toán nợ cho ông V mà không yêu cầu chồng của bà Đ là ông Hoàng Văn N1 phải liên đới trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên, vì khi ông V cho bà Đ vay tiền không có sự thống nhất ý kiến của ông Hoàng Văn N1.

** Bị đơn bà Phan Thị Đ trình bày:*

Bà Phan Thị Đ xác nhận còn nợ ông Phạm Anh V số tiền vay gốc 100.000.000 đồng như ông V trình bày. Bà Đ xin được trả dần số nợ trên do kinh tế khó khăn, không có khả năng thanh toán một lần.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thanh N trình bày:* Bà Đỗ Thị Thanh N là vợ của ông Phạm Anh V. Bà N thống nhất với toàn bộ yêu cầu và ý kiến của ông V trong vụ án.

** Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Đ phải thanh toán cho ông Phạm Anh V và bà Đỗ Thị Thanh N số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Phạm Anh V yêu cầu bà Phan Thị Đ phải thanh toán số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền bà Đ ký xác nhận vào ngày 16/11/2022, không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh trong thời gian vay. Bà Đ xác nhận bà còn nợ ông V số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền bà Đ ký ngày 16/11/2022. Bà Đ trình bày do kinh tế khó khăn nên bà chưa thanh toán được tiền vay cho ông V. Xét thấy, ông V và bà Đ đã thống nhất xác định số tiền vay gốc bà Đ chưa thanh toán cho ông V là 100.000.000 đồng. Do vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc bà Đ phải thanh toán cho vợ chồng ông V, bà N số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng.

[2] Về án phí:

Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng đối với số tiền phải thanh toán cho vợ chồng ông V, bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phan Thị Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Anh V và bà Đỗ Thị Thanh N số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án trả tiền thì người có nghĩa vụ thi hành án trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Đ phải nộp 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Phạm Anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0008962 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0026279 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt